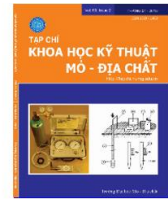




## Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất

Trang điện tử: <http://tapchi.humg.edu.vn>



# Công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

THÔNG TIN KHOA HỌC

Dương Thị Tuyết Nhung \*, Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Thị Thắm, Vũ Hội Khánh Hà, Nguyễn Minh Thu

Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình:  
 Nhận bài 15/01/2018  
 Chấp nhận 20/3/2018  
 Đăng online 27/4/2018

Từ khóa:  
 Pháp chế  
 Công tác pháp chế  
 Giáo dục đại học

### TÓM TẮT

*Công tác pháp chế là một trong các quá trình tổ chức thực hiện để đưa pháp luật vào cuộc sống. Việc áp dụng pháp luật của các cơ quan hoặc cán bộ viên chức thực thi nhiệm vụ không chỉ là biết pháp luật cho làm gì mà còn phải biết làm như thế nào cho đúng. Công tác pháp chế ở các cơ sở giáo dục đại học có vai trò quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, đảm bảo cho các trường đại học thực hiện tốt nguyên tắc pháp chế, tuân thủ pháp luật. Đối với các trường đại học, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 quy định về công tác pháp chế trong Nhà trường. Bài viết nêu và phân tích đánh giá tình hình thực hiện công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam trong thời gian gần đây và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế ở trường đại học trong thời gian tới.*

© 2018 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Tất cả các quyền được bảo đảm.

## 1. Mở đầu

Theo từ điển Tiếng Việt, “Pháp chế là hệ thống luật lệ của nhà nước nói chung hoặc hệ thống luật lệ áp dụng trong một ngành nghề nhất định”. Theo Từ điển Luật học, “pháp chế là toàn bộ pháp luật của một nhà nước, một thời kỳ của một nhà nước hay toàn bộ pháp luật về một lĩnh vực của đời sống” (Từ điển tiếng Việt, 2000).

Theo TS. Đỗ Khánh Tặng, “Pháp chế là việc chấp hành pháp luật một cách đúng đắn và nghiêm chỉnh của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các nhà chức trách và của mọi công

dân” (Tìm hiểu về pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tạp chí Giáo dục lý luận, số 2/1985).

Theo PGS.TS Nguyễn Minh Đoàn “Pháp chế là sự hiện diện của một hệ thống Pháp luật hoàn thiện và sự tôn trọng, thực hiện pháp luật hiện hành một cách chính xác, thường xuyên, thống nhất bởi nhà nước và xã hội, nhằm xây dựng một xã hội có trật tự kỷ cương, đảm bảo cho hoạt động của toàn xã hội thống nhất, đồng bộ, vì một xã hội công bằng, văn minh” (Nhà nước và Pháp luật - Những vấn đề Lý luận thực tiễn, NXB Hồng Đức 2013).

Như vậy, có thể thấy rằng hiện đang tồn tại những quan điểm khác nhau về pháp chế. Đáng chú ý là có những quan niệm đã đồng nhất pháp chế với hệ thống pháp luật hay ngành luật hoặc với

\*Tác giả liên hệ

E-mail: [duongthituyetnhung@humg.edu.vn](mailto:duongthituyetnhung@humg.edu.vn)

trạng thái thực hiện pháp luật của các chủ thể. Theo chúng tôi, có pháp luật rồi mới có pháp chế - pháp luật là tiền đề của pháp chế nhưng pháp chế không đồng nhất với trạng thái tốt hay xấu của quá trình thực hiện pháp luật. Vì vậy, có thể hiểu pháp chế là sự yêu cầu, đòi hỏi mọi chủ thể của pháp luật (các cơ quan, công chức, viên chức nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân) phải thực hiện một cách bình đẳng, nghiêm minh và thống nhất pháp luật.

Công tác pháp chế là một trong các quá trình tổ chức để đưa pháp luật vào cuộc sống. Muốn thực hiện pháp luật tốt, đặc biệt là việc áp dụng pháp luật của các cơ quan hoặc cán bộ nhà nước thì điều quan trọng không chỉ là biết pháp luật cho làm gì mà còn phải biết làm như thế nào. Từ khâu đánh giá tình hình thực tiễn, lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp, ra văn bản áp dụng pháp luật, tổ chức thực hiện văn bản đều phải theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền do pháp luật quy định.

Công tác pháp chế ở các cơ sở giáo dục đại học là công tác đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định của pháp luật, quy chế của trường đại học trong tổ chức và hoạt động của trường, góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý ở các trường đại học.

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và chức năng, nhiệm vụ của trường đại học được quy định tại Điều lệ trường Đại học ban hành theo quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có thể xác định rằng nội dung chủ yếu của công tác pháp chế ở trường đại học gồm rà soát văn bản, thẩm định dự thảo văn bản, tư vấn pháp luật, phổ biến pháp luật.

## 2. Cơ cấu tổ chức của bộ phận pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP không quy định cụ thể về tổ chức pháp chế đối với các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo và dựa trên tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục đại học được giao tự chủ thực hiện các nhiệm vụ tuyển

sinh, đào tạo, cấp văn bằng...; đồng thời, nhằm tăng cường công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học; đảm bảo cho các cơ sở giáo dục đại học thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng các quy định của pháp luật, được sự ủng hộ của Bộ Tư pháp, ngày 24/7/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo có công văn số 3878/BGDĐT-PC hướng dẫn tổ chức làm công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học. Công văn nói trên, cùng với việc chỉ rõ tầm quan trọng, nội dung... của công tác pháp chế, đã chỉ rõ: “Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế. Đối với các trường đại học, cao đẳng thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng có thể bố trí cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ kiêm nhiệm làm công tác pháp chế”.

Trên thực tế, đa số cơ sở giáo dục đại học đã bố trí cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm hoặc chuyên trách; một số trường đã thành lập phòng pháp chế hoặc ban pháp chế.

*Bảng 1. Tình hình tổ chức pháp chế tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam (Số liệu thống kê của Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2016).*

TT	Tổ chức, bộ máy	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Có thành lập phòng/ban pháp chế	45	20,2
2	Chỉ có cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế	75	33,6
3	Chỉ có cán bộ kiêm nhiệm làm công tác pháp chế	103	46,2
Tổng số cơ sở giáo dục đại học		223	100

Như vậy, việc thành lập phòng pháp chế và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác này tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay còn rất hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Công văn số 3878/BGDĐT-PC. Đáng chú ý là mặc dù một số cơ sở đã ban hành quyết định thành lập phòng (ban) nhưng không thành lập được do không có biên chế hoặc khó khăn về cán bộ. Theo quy định, cán bộ làm công tác pháp chế phải có bằng cử nhân luật. Việc không thành lập phòng pháp chế hoặc không có cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế có tác động không nhỏ đến quá trình thực hiện các quy định của pháp luật trong mọi mặt hoạt động của nhà trường, khiến cho việc

tư vấn, góp ý và tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra, xử lý, theo dõi tình hình thi hành pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, không thể thực hiện đầy đủ theo quy định....

### **3. Tình hình thực hiện công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2011 -2016**

Trên cơ sở báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Tờ trình Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55 và Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động về công tác pháp chế tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020”, có thể rút ra những nhận xét cơ bản về công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay như sau:

#### **3.1. Về ưu điểm**

Thứ nhất, về công tác tư vấn với các bộ phận liên quan trong đảm bảo các quy định của luật giáo dục trong triển khai các hoạt động của nhà trường. Bộ phận pháp chế của các cơ sở giáo dục đại học đã tham gia chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị và Giám đốc, Hiệu trưởng về những vấn đề pháp lý của đơn vị; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà trường, đơn vị; của cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học; giúp Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Hiệu trưởng chuẩn bị ý kiến góp ý cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị gửi lấy ý kiến; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với văn bản do các đơn vị khác của cơ sở giáo dục đại học soạn thảo trước khi trình Hội đồng đại học, hội đồng trường, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Hiệu trưởng ký ban hành.

Thứ hai, về công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Các cơ sở giáo dục đại học đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ viên chức và sinh viên thông qua việc lồng ghép các cuộc họp, tổ chức hội nghị như hội nghị cán bộ viên chức, học tập nghị

quyết, hội chợ việc làm cho sinh viên trong toàn trường, tuyên truyền phổ biến thông qua các cuộc giao ban Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các tổ chức đoàn thể; các buổi họp của Ban cán sự lớp, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Đoàn Thanh niên của các trường đại học, cao đẳng đã tổ chức các cuộc thi tiểu phẩm về phòng chống ma túy, Luật an toàn giao thông. Các trường đại học và cao đẳng cũng đã tổ chức hội nghị tập huấn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, viên chức với các nội dung như: Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng; các quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, những vấn đề cơ bản gắn với hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo đại học); tuyên truyền, phổ biến Luật Viên chức năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phổ biến một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, đặc biệt các nội dung có liên quan đến giao kết, thực hiện hợp đồng dân sự, một số vụ việc cụ thể, đồng thời góp ý đối với dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi); phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015”. Đồng thời, bộ phận pháp chế cũng phối hợp với các bộ phận chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong phạm vi đơn vị.

Thứ ba, về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Bộ phận pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học đã thực hiện quyết định của các Hiệu trưởng về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ, tiến hành rà soát văn bản quản lý nội bộ trong năm nhằm phát hiện các vi phạm trong việc thực hiện nội quy, quy chế, đồng thời có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường và của đơn vị; kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế trong hoạt động của nhà trường và đơn vị. Ngoài ra, tất cả các

trường đại học đều thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện công tác pháp chế với cơ quan quản lý giáo dục và thủ trưởng đơn vị theo quy định.

Thứ tư, về công tác tham gia góp ý kiến và thẩm định dự thảo văn bản. Bộ phận pháp chế một số trường đại học đã tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của nhà trường, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà trường, đơn vị, cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; tham gia góp ý các văn bản do các đơn vị, các cơ sở giáo dục đại học soạn thảo, đồng thời hướng dẫn và triển khai đến các đơn vị trong trường góp ý và tổng hợp ý kiến. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị gửi lấy ý kiến, bộ phận pháp chế đã tham mưu để nhà trường xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể, triển khai đến các đơn vị trong trường góp ý, chỉnh sửa, bổ sung, tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét; tổ chức thẩm định văn bản quản lý nội bộ do các đơn vị gửi đến trước khi trình Hiệu trưởng ký ban hành.

### **3.2. Về hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế**

- Chưa có bộ phận pháp chế độc lập, hoạt động chưa đạt hiệu quả cao. Thực tế chỉ ra rằng công tác pháp chế tại các cơ sở giáo dục đại học mới được quan tâm hơn trong khoảng 5 năm gần đây nên vẫn còn khá nhiều trường chưa có tổ chức pháp chế riêng mà mới chỉ có cán bộ kiêm nhiệm công tác pháp chế. Chính vì vậy, trên bình diện chung, hoạt động pháp chế ở nhiều trường đại học còn chưa thực sự pháp huy hiệu quả. Kinh nghiệm ở một số trường đại học ở Hà Nội đã có tổ chức pháp chế cho thấy, hiệu quả công tác pháp chế đã được nâng lên đáng kể khi có một bộ phận chuyên biệt thực hiện công tác này. Bộ phận đó đã có vai trò đáng kể trong việc giúp cho trường đại học hoạt động đúng trong khuôn khổ pháp luật, tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo nhà trường về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của nhà trường, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà trường, đơn vị, cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; giúp lãnh đạo nhà trường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành của nhà trường và đơn vị. Song, việc có bộ phận pháp chế riêng biệt không có nghĩa là hoạt động pháp chế đã tối đa hiệu quả.

Hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế còn phụ thuộc vào nhiều nhân tố như: sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong các cơ sở giáo dục đại học đối với công tác pháp chế; năng lực, trình độ của cán bộ pháp chế; công tác phối hợp giữa các bộ phận liên quan trong thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học v.v..

Từ năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản hướng dẫn tiêu chí đánh giá các cơ sở giáo dục đại học đối với phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học, trong đó công tác pháp chế có 05 tiêu chí/ 10 điểm đánh giá về phương thức tổ chức và từng mục hoạt động của bộ phận pháp chế trong trường đại học. Việc đánh giá hiệu quả công tác pháp chế qua chấm điểm các tiêu chí liên quan đến hoạt động pháp chế tại trường cho thấy, những trường đã có bộ phận pháp chế độc lập đạt điểm khá cao ở mức 8,5 - 9,5 điểm còn những trường mới có cán bộ pháp chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có mức điểm thấp, chỉ đạt ở mức 6 - 7 điểm.

- Chưa hệ thống hóa được các văn bản của đơn vị; chưa hệ thống hóa được hết những văn bản quy phạm pháp luật cấp trên làm căn cứ pháp lý để rà soát, đánh giá tình hình thực tế của đơn vị nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;

- Chưa đáp ứng được yêu cầu tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề pháp lý; chưa đưa ra được những kiến nghị về các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đạt kết quả cao; chưa thực hiện đồng bộ, triệt để tất cả các nội dung về công tác pháp chế theo quy định của Nhà nước v.v

Những hạn chế trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về nguyên nhân khách quan: Do nội dung và hình thức của hệ thống văn bản pháp luật về giáo dục đại học hiện hành chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn về số lượng và đặc biệt về chất lượng. Các văn bản ban hành còn thiếu toàn diện, chưa đầy đủ, đồng bộ, thậm chí chồng chéo, mâu thuẫn, nhiều lĩnh vực bức xúc của các hoạt động giáo dục vẫn chưa được điều chỉnh và chủ yếu được quy định bằng các văn bản dưới luật. Điều này ay dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các

văn bản; giá trị pháp lý cũng như hiệu lực điều chỉnh không cao thiếu tính ổn định của các văn bản. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm chưa đồng bộ nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn. Các văn bản pháp luật liên quan đến công tác pháp chế còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là các yêu cầu ngày càng cao của việc thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành của nhà trường chưa thường xuyên. Cơ chế chính sách cho cán bộ làm công tác pháp chế còn chưa thỏa đáng do đó chưa thu hút được nhân lực, kinh phí đảm bảo cho công tác pháp chế của nhiều trường đại học còn hạn hẹp.

Nguyên nhân chủ quan: Do trình độ về pháp luật, pháp chế của cán bộ làm công tác pháp chế còn hạn chế (Bảng 2). Các kiến thức chuyên ngành khác về kinh tế, tài chính, ngân hàng và các chuyên ngành giáo dục cho công việc thì còn rất thiếu, đặc biệt là các kiến thức pháp luật về hội nhập quốc tế. Trong khi đó, nhiều cơ sở giáo dục đại học chưa quan tâm đúng mức đến công tác pháp chế nên chưa tạo điều kiện để cán bộ làm công tác pháp chế được đào tạo sâu hơn về công tác này cũng như chưa bố trí thêm nhân lực thực hiện công tác pháp chế. Vì vậy, chất lượng công việc của cán bộ pháp chế tại trường chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Bảng 2: Tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp chế ở các cơ sở giáo dục đại học (Số liệu thống kê của Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2016).

TT	Tình hình đào tạo, bồi dưỡng		Tỷ lệ	
			Người	%
1	Đã được đào tạo, bồi dưỡng		121	47.3
2	Chưa được đào tạo, bồi dưỡng	Có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng	124	48.4
		Không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng	11	4.3
	Tổng		256	100

Số liệu nêu trên cho thấy, số cán bộ làm công tác pháp chế cần đào tạo, bồi dưỡng lại và chưa qua đào tạo, bồi dưỡng khá đông so với nhu cầu

của thực tế. Do đó, việc đào tạo, bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng công tác pháp chế là công việc cấp bách và rất cần thiết hiện nay, nhằm đáp ứng với yêu cầu công việc tại các cơ sở giáo dục đại học.

#### 4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

##### 4.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học

Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm ban hành nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (Tờ trình Dự thảo sửa đổi Nghị định này đã được thực hiện từ năm 2015 đến nay vẫn chưa được hoàn thành); hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về công tác pháp chế ngành giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động công tác pháp chế và đưa hoạt động công tác pháp chế cơ sở giáo dục đại học vào nề nếp; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động của các trường đại học, cao đẳng theo hướng quy định cụ thể, đảm bảo tính khả thi, quy định rõ trách nhiệm, quyền của từng chủ thể. Đảm bảo khi văn bản được ban hành là có thể thực hiện được ngay; thường xuyên tổ chức, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để qua đó phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực cần thay thế, sửa đổi.

##### 4.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác pháp chế

Trước hết, để công tác pháp chế đạt hiệu quả tốt các trường đại học cần phải có tổ chức cấp phòng làm công tác pháp chế chuyên nghiệp tương xứng với vị trí, vai trò của công tác này. Việc chỉ có một cán bộ kiêm nhiệm hoặc cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế như hiện nay ở nhiều trường đại học khó có thể giúp cho hoạt động pháp chế được chuyên nghiệp và hiệu quả. Phòng Pháp chế cần có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và một số chuyên viên, nhân viên kiêm nhiệm, cộng tác viên. Nhiệm kỳ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Pháp chế có thể theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo phòng Pháp chế thực hiện theo quy định chung; có thể là cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Cán bộ Phòng pháp chế cần

được tuyển chọn từ những người có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên viên làm công tác pháp chế phải có bằng cử nhân luật hoặc phải được bồi dưỡng kiến thức pháp lý.

#### **4.3. Hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa đơn vị làm công tác pháp chế với các đơn vị khác**

Công tác pháp chế gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tất cả các đơn vị và cá nhân vì vậy để công tác này đạt hiệu quả cao, các trường đại học cần xây dựng cơ chế hoạt động phối hợp chặt chẽ giữa phòng và các đơn vị hữu quan trong trường. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong trường có trách nhiệm phối hợp, hợp tác với đơn vị làm công tác pháp chế, thực hiện các yêu cầu, quy định về công tác pháp chế, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chuyên trách pháp chế làm nhiệm vụ.

#### **4.4. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục đại học**

Công tác tuyên truyền của các cơ sở giáo dục đại học hiện đều đã được thực hiện nhưng còn chưa đạt hiệu quả cao, nhiều nơi còn làm mang tính hình thức. Để hoạt động thực sự có hiệu quả, các trường cần nâng cao hơn nữa tinh thần và trách nhiệm của bộ phận pháp chế nói riêng và các phòng ban, bộ phận khác nói chung của trường đối với công tác này. Cần quán triệt kịp thời các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng liên quan đến công tác giáo dục, đào tạo trong trường đại học. Tiếp tục triển khai, tuyên truyền phổ biến Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết 77-NQ/CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường đại học, Điều lệ trường cao đẳng các văn bản chỉ đạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học, các văn bản pháp luật mới về giáo dục, các chế độ chính sách mới có liên quan và các quy định, quy chế của từng trường đại học, các nội quy, quy định của đơn vị cho cán bộ, viên chức, giảng viên, người lao động, người học v.v...

#### **4.5. Xây dựng chiến lược cho công tác pháp chế trong giai đoạn 5 năm và kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của từng năm học**

Bộ phận pháp chế độc lập của các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng chiến lược cho công tác pháp chế trong giai đoạn 5 năm và kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của từng năm học để có thể chủ động trong công tác và các hoạt động liên quan đến pháp chế được thực hiện theo hướng chuyên nghiệp, chính xác.

Nói tóm lại, tăng cường công tác pháp chế trong quản lý giáo dục là tiền đề, là cơ sở cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay và mai sau. Công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với hoạt động quản lý của nhà trường, giúp cho nhà trường tuân thủ pháp luật trong hoạt động góp phần thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các trường đại học, cao đẳng một khi đã xây dựng được đơn vị, đội ngũ cán bộ pháp chế vững mạnh thì vị thế của nhà trường được nâng lên, nhất là trong những cuộc đàm phán với đối tác, đặc biệt là với đối tác nước ngoài. Điều này còn khẳng định "tâm" là một đơn vị sự nghiệp minh bạch, chất lượng, luôn tuân thủ pháp luật và rất đáng tin cậy bởi các hồ sơ tài liệu, những rủi ro pháp lý đã được lường trước, giảm bớt và có thể được loại bỏ bởi sự thẩm định của cán bộ pháp chế.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Cẩm Tú, 2016. Công tác pháp chế. Bài toán khó cần tháo gỡ, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-tu-phap-dia-phuong.aspx?ItemID=6781>.
- Chỉ thị số 10/CT-TTg, 2013. Đưa nội dung giảng dạy về phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo đại học. Chính phủ.
- Công văn số 3878/BGDĐT - PC ngày 24/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức làm công tác pháp chế trong cơ sở giáo dục đại học, 2014. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ 2014.
- Đỗ Khánh Tạng, 1985. Tìm hiểu về pháp chế xã hội chủ nghĩa. *Tạp chí Giáo dục lý luận* 2.

- Hiến pháp 2013, *Luật Giáo dục đại học*, Luật giáo dục nghề nghiệp. Quốc hội.
- Lê Văn, 2016. 8 Đại học Việt Nam lọt top 100 trường đại học Đông Nam Á, <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/khoa-hoc/8-dh-viet-nam-lot-top-100-truong-dh-dong-nam-a-318485.html>.
- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, 2004. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Nhà xuất bản Lý luận chính trị*, Hà Nội.
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, 2011. Chính phủ.
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, 2011. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Chính phủ.
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, 2011. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Chính phủ.
- Nghị quyết 29-NQ/TW, 2013. Ban chấp hành Trung ương.
- Nghị quyết 77-NQ/CP, 2014. Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập. Chính phủ.
- Nguyễn Minh Đoan, 2013. Nhà nước và Pháp luật - Những vấn đề Lý luận thực tiễn, *Nhà xuất bản Hồng Đức*.
- Quyết định số 2653 về việc triển khai nghị quyết số 29-NQ/CP, 2014. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định số 798/QĐ - BGD&ĐT, 2014. Phê duyệt đề án: Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác pháp chế ngành giáo dục giai đoạn 2014-2016, *Bộ Giáo dục và Đào tạo*, 2014.
- Từ điển Luật học, 1999. *Nhà xuất bản Bách khoa*, Hà Nội.
- Từ điển tiếng Việt, 2000. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

## ABSTRACT

### Legal work in higher education institutions in Vietnam

Nhung Tuyet Thi Duong, Duong Ngoc Nguyen, Tham Thi Nguyen, Ha Khanh Hoi Vu, Thu Minh Nguyen

*Administrative-General Department, University of Mining and Geology, Vietnam*

Legal mission is one of the organizational processes undertaken to bring the law into life. The application of the law by agencies or officials who perform the task is not only knowing what the law allows to do but also how to do it properly. Legal work at higher education institutions plays an important role in improving the effectiveness of management activities, ensuring implementation of legality and law. The government has issued Decree No. 55/2011 / ND-CP dated July 4, 2011 regulating the legal work in education institutions. This paper reviews current status of legal work and proposes some solutions to improve the effectiveness of legal work in higher education institutions in Vietnam.